

Số: **631/QĐ-UBND**

Nam Định, ngày **26** tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp**  
**năm học 2018 - 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 7 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 529/TTr-SGDĐT ngày 15/3/2018 về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018-2019 (ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết

định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công ty Điện lực tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Đ/c Chủ tịch; các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website UBND tỉnh,  
Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Đoàn**

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018- 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Huy động, tuyển chọn học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) vào học tại các cơ sở giáo dục thuộc bậc học Mầm non, Tiểu học, Trung học trên cơ sở đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục học sinh thành những người có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

##### **2. Yêu cầu**

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019 theo đúng các Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành; đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chức tuyển sinh đảm bảo quyền được học tập của học sinh, công khai, minh bạch, công bằng, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

#### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **I. Huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6**

##### **1. Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục Mầm non**

Các cơ sở giáo dục Mầm non huy động 100% trẻ 5 tuổi diện phổ cập giáo dục trên địa bàn đến trường. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục Mầm non huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp ở các loại hình trường, lớp công lập, tư thục.

##### **2. Tuyển sinh vào lớp 1**

- Các trường Tiểu học huy động 100% trẻ 6 tuổi diện phổ cập giáo dục, huy động tối đa trẻ khuyết tật (chưa học lớp 1) trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập vào lớp 1.

- Giao UBND thành phố Nam Định chỉ đạo Phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh vào trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (đơn vị xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao), báo cáo Sở GDĐT trước khi thực hiện.

### **3. Tuyển sinh vào lớp 6**

- Các trường THCS huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, trong độ tuổi quy định, có hồ sơ hợp lệ trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào lớp 6; tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học (không để học sinh bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn); huy động tối đa học sinh khuyết tật đến trường học;

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường THCS xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao (theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định).

**4. Thời gian hoàn thành:** trước ngày 30/6/2018.

## **II. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Lê Hồng Phong**

### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Tuyển 570 học sinh, chia thành 16 lớp, trong đó có 14 lớp chuyên (mỗi lớp 35 học sinh) và 02 lớp không chuyên (mỗi lớp 40 học sinh).

- Các lớp chuyên gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí, 01 lớp chuyên Tiếng Nga, 01 lớp chuyên Tiếng Pháp;

- Các lớp không chuyên gồm: 01 lớp không chuyên (KC1) tuyển từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật Lí, Hóa học, Sinh học; 01 lớp không chuyên (KC2) tuyển chọn từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

### **2. Điều kiện dự tuyển**

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định (trường hợp đặc biệt vì lý do nào đó chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định, ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT xem xét và giải quyết);

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên (nếu học sinh chưa được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì điều kiện này sẽ được kiểm tra sau khi đã trúng tuyển);

- Tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **3. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh**

Giao Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án tổ chức coi, chấm thi.

Thời hạn hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/6/2018. Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, giải đáp thông tin cho học sinh tại trường.

#### 4. Phương thức tuyển sinh

- Vòng 1: Sơ tuyển.
- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã đạt yêu cầu sơ tuyển ở vòng 1.

#### 5. Tổ chức tuyển sinh

##### 5.1. Vòng 1: Sơ tuyển

Học sinh mua hồ sơ và điền thông tin theo mẫu, trên cơ sở đó, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tính điểm sơ tuyển tại trường. Điểm sơ tuyển được tính như sau:

- Cuối mỗi năm học lớp 6, 7, 8 và cuối học kì I năm học lớp 9, học sinh xếp loại học lực khá được 2,0 điểm, học lực giỏi được 4,0 điểm;

- Học sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kì thi, cuộc thi học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể thao, hùng biện tiếng Anh, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn, khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên, Olympic Toán Hà Nội mở rộng (HOMC); các kì thi Olympic Toán cấp quốc gia dành cho học sinh THCS được tính điểm sơ tuyển như sau:

+ Giải Khuyến khích hoặc Bằng khen được 1,0 điểm;

+ Giải Ba hoặc huy chương Đồng được 2,0 điểm;

+ Giải Nhì hoặc huy chương Bạc được 3,0 điểm;

+ Giải Nhất hoặc huy chương Vàng được 4,0 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải hoặc huy chương chỉ tính theo giải hoặc huy chương cao nhất (bao gồm các kết quả đã được bảo lưu 01 năm).

- Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đạt từ 10,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt từ 9,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại đạt từ 8,0 điểm trở lên thì được chọn vào vòng 2 để thi tuyển.

##### 5.2. Vòng 2: Thi tuyển

Thí sinh phải làm bài thi các môn chung và môn chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi môn chuyên được quy định cho lớp chuyên đó (mục b dưới đây). Thí sinh chỉ có nguyện vọng vào lớp không chuyên vẫn phải đăng ký dự thi vào ít nhất 01 lớp chuyên.

a) Môn chung: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

- Các môn Ngữ văn, Ngoại ngữ (chung): Mỗi môn có 01 đề thi chung cho tất cả các thí sinh. Với môn Ngoại ngữ, thí sinh có thể chọn một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp;

- Môn Toán (chung) có hai đề:

+ Đề Toán 1: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh học;

+ Đề Toán 2: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ.

b) Môn chuyên:

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí thì làm bài thi môn chuyên là Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí (tương ứng) hoặc làm bài thi môn chuyên là Toán (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Lịch sử thì làm bài thi môn chuyên là Lịch sử hoặc làm bài thi môn chuyên là Ngữ văn (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn);

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên mà đăng kí dự thi môn chuyên bằng Toán được đăng kí thêm nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Địa mà không phải dự thi môn Địa lí.

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Văn, chuyên Anh, chuyên Nga, chuyên Pháp thì làm bài thi môn chuyên tương ứng là Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp.

c) Chỉ tiêu theo môn chuyên của mỗi lớp chuyên:

+ Lớp chuyên Tin: lấy 25 chỉ tiêu thi môn chuyên là Tin học và 10 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán.

+ Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí: mỗi lớp lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí tương ứng và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán.

+ Lớp chuyên Lịch sử: lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Lịch sử và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn.

+ Lớp chuyên còn lại (chuyên Toán, Văn, Anh, Nga, Pháp) lấy đúng chỉ tiêu thi môn chuyên tương ứng.

Trong trường hợp không đủ nguồn học sinh đăng kí dự thi hoặc không đủ nguồn học sinh xét đỗ thì ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT điều chỉnh phương án đảm bảo công bằng, khách quan.

d) Nội dung đề thi: nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 có tiếp cận chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi (theo công văn 1563/SGDĐT-GDTrH về việc Điều chỉnh Khung chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS ngày 26/12/2017). Riêng môn Ngoại ngữ đề chuyên có thêm phần nghe hiểu.

e) Hình thức đề thi:

- Trừ đề thi môn Ngoại ngữ, các đề thi (môn chung, môn chuyên) của các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Đề thi môn Ngoại ngữ theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, trong đó:

+ Môn Ngoại ngữ đề chung: phần trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm của bài thi;

+ Môn Ngoại ngữ đề chuyên: phần trắc nghiệm chiếm không quá 30% tổng số điểm của bài thi.

f) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi môn chung:

+ Môn Toán và Ngữ văn 120 phút;

+ Môn Ngoại ngữ 90 phút;

- Các bài thi môn chuyên:

+ Môn Ngoại ngữ 120 phút;

+ Các bài thi môn chuyên khác 150 phút.

g) Thang điểm thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 và lấy điểm đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

h) Hệ số điểm bài thi: được quy định theo từng lớp chuyên. Cụ thể:

Thi vào lớp	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán chung	Ngữ văn chung	Ngoại ngữ chung	Môn chuyên
Chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa, Sinh, Địa thi môn chuyên là Toán.	1	1	1	2
Chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Ngữ văn.	1	1	1	2
Chuyên Anh, chuyên Nga, chuyên Pháp.	1	1	1	2
Chuyên Tin thi môn chuyên là Tin học	2	1	1	2
Chuyên Lí thi môn chuyên là Vật lí	2	1	1	2
Chuyên Hóa thi môn chuyên là Hóa học	2	1	1	2
Chuyên Sinh thi môn chuyên là Sinh học	2	1	1	2
Chuyên Địa thi môn chuyên là Địa lí	2	1	1	2
Chuyên Sử thi môn chuyên là Lịch sử	1	2	1	2

## 6. Phương thức xét đỗ

6.1. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên ( $\text{ĐXT}_c$ )

$$\text{ĐXT}_c = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)}}{\text{Tổng hệ số các bài thi}}$$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên ( $\text{ĐXT}_{kc}$ )

$$\text{ĐXT}_{kc} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi môn chung (Hệ số 1)}}{3}$$

- Điểm xét tuyển lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

6.2. Nguyên tắc xét đỗ:

Chỉ xét đỗ đối với thí sinh thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong thi tuyển sinh, có điểm xét tuyển từ 5,00 điểm trở lên, điểm mỗi bài thi (không tính hệ số) đều lớn hơn 2,00 điểm.

### 6.3. Cách xét đỗ

- Xét đỗ vào lớp chuyên: căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, lấy đỗ từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên ở từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục lấy đỗ theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Đối với những thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng, nếu đã đỗ theo nguyện vọng 1 thì không xét đỗ theo nguyện vọng 2.

- Xét đỗ vào lớp không chuyên: Nếu thí sinh đã đỗ vào lớp chuyên (theo nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng 2) thì không được xét đỗ vào lớp không chuyên.

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, lấy đỗ từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục lấy đỗ theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình môn Toán lớp 9 cao hơn với lớp KC1 và có điểm trung bình môn Ngoại ngữ cao hơn với lớp KC2.

## III. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT không chuyên

### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển khoảng 75% số học sinh tốt nghiệp THCS và GDTX cấp THCS vào học tại trường THPT bao gồm cả công lập và ngoài công lập. Các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao tuyển không vượt quá 40 học sinh/lớp; các trường THPT còn lại tuyển không vượt quá 45 học sinh/lớp; không tuyển các lớp ngoài công lập trong trường công lập. Sở GD&ĐT giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị.

### 2. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

Học sinh có đồng thời 2 điều kiện dưới đây được đăng ký dự thi vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX, có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

(Trường hợp đặc biệt vì lý do nào đó chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định, ủy quyền cho Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét và giải quyết).

### 3. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh

Giao Sở GD&ĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án tổ chức coi, chấm thi.

Thời hạn hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 30/7/2018.

### 4. Phương thức tuyển

- Đối với các trường THPT công lập: Tổ chức thi tuyển cho những học sinh có



nguyện vọng vào trường (và những học sinh có nguyện vọng vào trường ngoài công lập nào đó của tỉnh mà trường đó không tổ chức thi).

- Đối với các trường ngoài công lập: Lấy kết quả thi tuyển vào các trường công lập để xét tuyển những học sinh có nguyện vọng vào trường. Với những trường ngoài công lập có đủ điều kiện, có nguyện vọng và được Sở GDĐT đồng ý thì được tổ chức thi tuyển như các trường công lập.

### 5. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên và trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao) các đối tượng sau:

- + Học sinh khuyết tật;
- + Học sinh đạt giải cấp quốc gia (do Bộ GDĐT tổ chức) và quốc tế (Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Bằng khen) các cuộc thi, hội thi, kì thi về văn hóa; khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT, Olympic Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC); đạt giải cá nhân cấp quốc gia trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

### 6. Thi tuyển

6.1. Nội dung, hình thức và những vấn đề liên quan đến đề thi, bài thi

a) Thí sinh phải làm đủ 3 bài thi:

- Bài 1: Môn Toán;
- Bài 2: Môn Ngữ văn;

Môn Toán, Ngữ văn thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thời gian làm bài 120 phút;

- Bài 3: Bài tổng hợp. Gồm 3 lĩnh vực KHXH, KHTN và Ngoại ngữ; thi theo hình thức trắc nghiệm, thời gian làm bài 90 phút. Lĩnh vực Ngoại ngữ có thể chọn một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp.

b) Nội dung, mức độ của đề thi:

- Nội dung thi nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là lớp 9;
- Đối với bài thi môn Toán, Ngữ văn, yêu cầu đề thi đảm bảo độ phân hoá, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi, bài tập gắn với thực tiễn;
- Đối với bài thi tổng hợp, câu hỏi chủ yếu ở mức độ nhận biết, thông hiểu, đảm bảo kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng, có những câu hỏi gắn với thực tiễn địa phương.

c) Thang điểm bài thi: Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy.

d) Hệ số điểm bài thi: Điểm của các bài thi đều tính hệ số 1.

6.2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 2,00 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- b) Cộng 1,50 điểm cho một trong các đối tượng:
  - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
  - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
  - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
  - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,00 điểm cho đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số.

### **7. Phương thức xét đỗ**

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 03 bài thi và điểm ưu tiên (nếu có).
- Nguyên tắc xét đỗ: Chỉ xét đỗ đối với học sinh dự thi, có đủ 03 bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 2,00 điểm khi xét tuyển vào các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao và lớn hơn 1,00 điểm khi xét tuyển vào các trường THPT còn lại. Không xét đỗ những học sinh dự thi đã đỗ và nộp hồ sơ nhập học vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.

- Xét đỗ đợt 1: Căn cứ vào kết quả điểm thi tuyển sinh, Giám đốc Sở GDĐT quyết định điểm sàn xét đỗ đợt 1 đối với từng trường, đảm bảo tuyển được ít nhất 70% chỉ tiêu của trường đó.

Từng trường lấy đỗ theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn học sinh đủ điều kiện về điểm sàn. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Xét đỗ đợt 2. Những học sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ để xét tuyển đợt 2 vào trường công lập còn chỉ tiêu (kể cả trường học sinh đã dự thi) hoặc trường THPT ngoài công lập hoặc trung tâm Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Sau khi thu hồ sơ, các trường tổ chức xét đỗ cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

## **IV. Tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Những người từ 15 tuổi trở lên (sinh năm 2002 trở về trước), đã tốt nghiệp cấp THCS có nhu cầu học tập chương trình GDTX cấp THPT.

### **2. Phương thức tuyển**

a) Tuyển thẳng các đối tượng từ 18 tuổi trở lên (sinh năm 1999 trở về trước).

b) Xét tuyển những học sinh đã tốt nghiệp cấp THCS từ 15 - 17 tuổi.

Việc xét tuyển căn cứ vào kết quả trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019 hoặc kết quả học tập và rèn luyện ở lớp 9 cấp THCS.

c) Các trường Cao đẳng, Trung cấp có nhu cầu dạy chương trình GDTX cấp

THPT cho học sinh được liên kết với các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX để thực hiện khi được Sở GD&ĐT đồng ý.

### **3. Thời gian tuyển sinh**

- Sở GD&ĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án xét tuyển.

- Thời gian tuyển sinh hoàn thành trước ngày 20/8/2018.

### **V. Những vấn đề khác**

Ngoài những nội dung nêu trên, các nội dung khác áp dụng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGD&ĐT ngày 15/2/2012 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 12/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGD&ĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 05/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT về Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### **C. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện theo quy định hiện hành, việc chuẩn bị và quyết toán kinh phí, Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn cụ thể.

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện (thành phố) triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Công an tỉnh**

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức các kì thi.

#### **3. Sở Y tế**

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kì thi.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định**

Phối hợp với Sở GD&ĐT tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp cho toàn dân đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của nhân dân; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức kì thi.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kì thi.

6. Công ty Điện lực tỉnh

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kì thi.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn, đảm bảo các yêu cầu Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và kế hoạch này;

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6; phối hợp tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ngành và UBND các huyện, thành phố liên hệ trực tiếp với Sở GDĐT để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Đoài**